

Số: 01 /ĐA-UBND

Hoàng Cát, ngày 04 tháng 01 năm 2024

ĐỀ ÁN
VỊ TRÍ VIỆC LÀM CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Phần I:
SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Khái quát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, mối quan hệ của cấp ủy, chính quyền cấp xã

1.1.1. Chức năng, nhiệm vụ của Đảng ủy

Ban Chấp hành Đảng bộ xã (gọi tắt là Đảng ủy) là cơ quan lãnh đạo cao nhất giữa hai kỳ đại hội Đảng bộ; chịu trách nhiệm toàn diện trước Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy, trước Đảng bộ và Nhân dân lãnh đạo, chỉ đạo việc cụ thể hóa, thực hiện có hiệu quả các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và Nghị quyết đại hội nhiệm kỳ của Đảng bộ.

Đảng ủy lãnh đạo toàn diện các nhiệm vụ theo Quy định số 127-QĐ/TW ngày 01/3/2018 của Ban Bí thư Trung ương “Về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đảng bộ, chi bộ cơ sở xã, phường, thị trấn”;

1.1.2. Nguyên tắc làm việc của Đảng ủy

- Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức; chấp hành nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, quy định... của Đảng các cấp và Nghị quyết đại hội Đảng bộ xã, nhiệm kỳ 2020-2025.

- Cá nhân được quyền phát biểu và bảo lưu ý kiến của mình, nhưng phải chấp hành nghị quyết của tập thể. Ý kiến bảo lưu có thể được phản ánh lên cấp trên, nhưng không được tuyên truyền, phổ biến ra bên ngoài. Trong thảo luận, nếu có ý kiến khác nhau khi cần thiết thì tiến hành bỏ phiếu kín; chỉ quyết định khi có trên 50% số Ủy viên tán thành.

- Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của Đảng ủy; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo; đồng thời, nêu cao tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của mỗi cá nhân, nhất là người đứng đầu. Thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát.

1.1.3. Mối quan hệ của Đảng ủy

- Chấp hành nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Huyện ủy, mà trực tiếp và thường xuyên là Thường trực và Ban Thường vụ Huyện ủy.

- Khi cần thiết, có thể đăng ký làm việc với Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy phụ trách Cụm để báo cáo tình hình và kiến nghị những vấn đề cần được quan tâm chỉ đạo đối với đơn vị.

- Căn cứ quy định hiện hành và yêu cầu công tác, xây dựng mối quan hệ phối hợp công tác chặt chẽ, thường xuyên với cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện; kịp thời báo cáo những nội dung liên quan; tranh thủ sự hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của các phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện.

- Chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Huyện ủy.

- Đảng ủy lãnh đạo toàn diện tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương bằng chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kết luận, chương trình, công tác cán bộ, công tác kiểm tra, giám sát.... và thông qua đảng viên là người đứng đầu của các tổ chức, đơn vị, nhằm bảo đảm cho các tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo đúng quy định và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

- Đảng ủy (trực tiếp là Ban Thường vụ Đảng ủy) lãnh đạo HĐND xã.

- Đảng ủy (trực tiếp là Ban Thường vụ Đảng ủy) lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Đảng ủy mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện công tác đối với các chi ủy, chi bộ trực thuộc Đảng ủy. Thông qua đồng chí Ủy viên BTV Đảng ủy, Đảng ủy viên phụ trách thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để các chi ủy, chi bộ phát huy tính chủ động, sáng tạo, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

1.2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, mối quan hệ của Hội đồng nhân dân xã

1.2.1. Chức năng, nhiệm vụ của HĐND

HĐND xã là cơ quan quyền lực nhà nước ở cấp xã, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân, do nhân dân bầu ra; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Hiến pháp, pháp luật và các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên; chịu trách nhiệm trước nhân dân trong xã và cơ quan nhà nước cấp trên.

HĐND xã quyết định những chủ trương, biện pháp quan trọng để phát huy tiềm năng của xã, xây dựng và phát triển về kinh tế, văn hoá, xã hội, củng cố quốc phòng an ninh, xây dựng tổ chức bộ máy theo thẩm quyền, không ngừng cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, thực hiện tốt nhiệm vụ của địa phương và các nhiệm vụ của cấp trên giao.

HĐND thực hiện quyền giám sát đối với hoạt động của Thường trực HĐND, Ủy ban nhân dân, giám sát việc thực hiện các nghị quyết của HĐND, các nghị quyết và quyết định của HĐND và UBND huyện Hoảng Hoá, các nghị quyết và quyết định của HĐND, UBND tỉnh Thanh Hoá; giám sát việc tuân theo pháp luật của cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân và của công dân trên địa bàn xã.

1.2.2. Nguyên tắc làm việc của HĐND

HĐND tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số.

HĐND thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Hiến pháp, Luật và các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, ngăn ngừa và chống các biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực khác của cán bộ, công chức và bộ máy chính quyền trên địa bàn xã.

1.2.3. Mối quan hệ của HĐND

- Quan hệ giữa Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân với Ủy ban nhân dân xã.

Thường trực HĐND, các Ban của HĐND phối hợp chặt chẽ với UBND, cán bộ, công chức chuyên môn thuộc UBND trong việc chuẩn bị dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp HĐND xã; dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình HĐND; giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện nghị quyết của HĐND xã về nhiệm vụ kinh tế - xã hội, ngân sách địa phương; theo dõi việc tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết của HĐND, điều chỉnh, bổ sung những biện pháp nhằm đảm bảo thực hiện Nghị quyết của HĐND theo đề nghị của UBND, các Ban của HĐND giữa hai kỳ họp và báo cáo HĐND tại kỳ họp gần nhất.

- Quan hệ giữa Hội đồng nhân dân với Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận

- Quan hệ giữa HĐND với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên của Mặt trận là quan hệ phối hợp, tạo điều kiện để cùng thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật. Thường trực HĐND phối hợp với Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên của Mặt trận ban hành quy chế phối hợp công tác.

1.3. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, mối quan hệ của Ủy ban nhân dân xã

1.3.1. Chức năng nhiệm vụ của UBND

Nhiệm vụ, quyền hạn của UBND xã được thực hiện theo quy định tại Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy vai trò tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Đảng lãnh đạo, Chính quyền xã quản lý điều hành trên các lĩnh vực Kinh tế - Xã hội - Quốc phòng - An ninh; Lãnh đạo, chỉ đạo nhân

dân trong xã phát triển kinh tế, giữ vững An ninh chính trị - Trật tự an toàn xã hội; Thực hiện các nhiệm vụ của cấp trên giao.

Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân xã quyết định các nội dung quy định theo Luật Tổ chức Chính quyền địa phương và tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã; Tổ chức thực hiện ngân sách địa phương; Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn do cơ quan nhà nước cấp trên phân cấp, ủy quyền và những vấn đề quan trọng khác mà Pháp luật quy định thuộc thẩm quyền của UBND xã.

1.3.2. Nguyên tắc làm việc của UBND

- UBND xã làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy vai trò tập thể, đề cao trách nhiệm cá nhân và tinh thần chủ động, sáng tạo của Chủ tịch, Phó Chủ tịch, uỷ viên uỷ ban. Mỗi việc được giao cho một người phụ trách và chịu trách nhiệm chính. Mỗi thành viên UBND chịu trách nhiệm cá nhân về lĩnh vực được phân công.

- Chấp hành sự chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước cấp trên, sự lãnh đạo của Đảng uỷ, sự giám sát của HĐND xã; phối hợp chặt chẽ giữa UBND với MTTQ và các đoàn thể chính trị trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Giải quyết các công việc của công dân và tổ chức theo đúng quy định của pháp luật, đúng thẩm quyền và phạm vi trách nhiệm; bảo đảm công khai, minh bạch, kịp thời và hiệu quả; theo đúng trình tự, thủ tục, thời hạn quy định và chương trình, kế hoạch công tác của UBND xã.

- Cán bộ, công chức UBND xã sâu sát cơ sở, lắng nghe mọi ý kiến đóng góp của nhân dân, có ý thức học tập để nâng cao trình độ, từng bước đưa hoạt động của UBND xã ngày càng chính quy, hiện đại, vì mục tiêu xây dựng chính quyền vững mạnh, nâng cao đời sống nhân dân.

1.3.3. Mối quan hệ của cấp uỷ, chính quyền

- UBND xã chịu sự lãnh đạo của Đảng uỷ trong việc thực hiện Nghị quyết của Đảng và các quy định khác của Đảng. UBND xã chủ động đề xuất với Đảng uỷ phương hướng, nhiệm vụ cụ thể về phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh, trật tự an toàn xã hội, nâng cao đời sống nhân dân và những vấn đề quan trọng khác ở địa phương; có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để giới thiệu với Đảng uỷ những cán bộ, đảng viên có phẩm chất, năng lực đảm nhiệm các chức vụ công tác chính quyền.

- UBND xã chịu sự giám sát của HĐND; chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết của HĐND, báo cáo trước HĐND, phối hợp với Thường trực HĐND chuẩn bị nội dung các kỳ họp của HĐND, xây dựng các đề án trình HĐND xem xét, quyết định; cung cấp thông tin về hoạt động của UBND, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các Đại biểu HĐND xã. Các thành viên UBND xã có trách nhiệm trả lời những nội dung chất vấn của đại biểu HĐND; khi được yêu cầu, phải báo cáo giải trình về những vấn đề có liên quan đến công việc do mình phụ trách. Chủ tịch UBND xã thường xuyên trao đổi, làm việc với thường trực HĐND để nắm tình hình, thu thập ý kiến của cử tri, cùng Thường trực HĐND giải quyết những kiến nghị, nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

- UBND xã phối hợp chặt chẽ với MTTQ và các đoàn thể chính trị trong thực hiện các nhiệm vụ công tác, chăm lo đời sống và bảo vệ lợi ích của nhân dân; tạo điều kiện cho MTTQ, các tổ chức chính trị hoạt động có hiệu quả; định kỳ 6 tháng một lần hoặc khi thấy cần thiết thông báo về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh của địa phương và các hoạt động của UBND, MTTQ, các tổ chức chính biết để phối hợp, vận động, tổ chức các tầng lớp nhân dân chấp hành đúng đường lối chính sách, pháp luật và thực hiện tốt nghĩa vụ công dân đối với Nhà nước.

2. Những yếu tố tác động đến hoạt động của cấp ủy, chính quyền cấp xã

- Do tính chất, đặc điểm, yêu cầu công việc của xã.
- Mức độ phức tạp, quy mô công việc; phạm vi và đối tượng phục vụ, quản lý, quy trình thủ tục quản lý.
- Mức độ hiện đại hóa công sở, trang thiết bị, phương tiện làm việc và ứng dụng công nghệ thông tin của đội ngũ cán bộ, công chức;
- Vị trí địa lý; tính chất, quy mô, cơ cấu dân số; tốc độ phát triển kinh tế và đô thị hóa, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và tình hình an ninh trật tự trên địa bàn

3. Thực trạng về chức vụ, chức danh, số lượng cán bộ, công chức cấp xã

- Số lượng được giao: 18 cán bộ, công chức (Trong đó cán bộ 11, công chức 7)
- Số lượng có mặt (tính đến ngày 31/12/2023): 18 cán bộ, công chức (Trong đó Cán bộ 10, công chức 8)

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Văn bản pháp lý về việc quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của cấp ủy, chính quyền cấp xã.

1.1. Văn bản chỉ đạo, quy định của Trung ương đảng, của Chính phủ, các bộ ngành.

- Quy định số 127-QĐ/TW ngày 01/3/2018 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đảng bộ, chi bộ cơ sở xã, phường, thị trấn;
- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
- Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;
- Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;
- Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

- Thông tư 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

- Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập;

1.2. Văn bản quy định của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh.

Quyết định số 2859-QĐ/TU ngày 20/9/2023 của Ban Thường vụ tỉnh ủy Thanh Hoá về việc ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ;

Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 15/4/2020 về việc bố trí số lượng cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá;

Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 22/02/2022 về ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Thanh hoá quản lý;

Quyết định số 4912/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa

Phần II:

XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM, SỐ LƯỢNG GIAO

I. XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM

Căn cứ quy định của pháp luật hiện hành để xác định danh mục vị trí việc làm cán bộ, công chức cấp xã theo thứ tự sau:

1. Vị trí việc làm cán bộ, công chức cấp xã

1.1. Vị trí việc làm cán bộ cấp xã:

1. Bí thư Đảng ủy;
2. Phó Bí thư Đảng ủy;
3. Chủ tịch Hội đồng nhân dân;
4. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân;
5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân;
6. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân;
7. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
8. Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;

9. Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam;
10. Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam
11. Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

1.2. Vị trí việc làm công chức cấp xã

1. Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự;
2. Văn phòng - thống kê;
3. Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường
4. Tài chính - kế toán;
5. Tư pháp - hộ tịch;
6. Văn hóa - xã hội.

II. DỰ KIẾN SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ GIAO

Căn cứ quy định xác định chức vụ, chức danh, số lượng cán bộ, công chức cấp xã giao thực hiện theo Luật cán bộ, công chức; Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ và Quyết định số 4912/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa:

TT	VỊ TRÍ VIỆC LÀM	Số lượng VTVL	Số lượng giao
A	Vị trí việc làm cán bộ cấp xã	11	10
1	Bí thư Đảng ủy	1	1
2	Phó Bí thư Đảng ủy	1	1
3	Chủ tịch HĐND xã	1	Kiểm nhiệm
4	PCT HĐND xã	1	1
5	Chủ tịch UBND xã	1	1
6	PCT UBND xã	1	1
7	Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	1	1
8	Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	1	1
9	Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	1	1
10	Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam	1	1

TT	VỊ TRÍ VIỆC LÀM	Số lượng VTVL	Số lượng giao
11	Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam.	1	1
B	Vị trí việc làm công chức cấp xã		
1	Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự	1	1
2	Văn phòng - thống kê	1	2
3	Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường	1	1
4	Tài chính - kế toán	2	1
5	Tư pháp - hộ tịch	1	1
6	Văn hóa - xã hội.	2	1

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không có

Thủ trưởng cơ quan phê duyệt Đề án
(Ký tên, đóng dấu)

Thủ trưởng đơn vị xây dựng Đề án
(Ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Văn An